

Bản án số: 31/2024/HS-ST  
Ngày 11/4/2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Tuyết

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Hạng A Sính

Ông Vàng Văn Kèo

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Thủy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tam Đường

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên tòa:**  
Bà Bùi Thị Minh Quế - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 28/3/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Văn Đ** Không có tên gọi khác; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 01/01/1982; Tại: T, Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản Đoàn kết, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vàng Văn C, sinh năm 1934; con bà Liền Thị P (đã chết). Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Vợ: Vàng Thị H, sinh năm 1978, con: 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo Vàng Văn Đ bị tạm giữ từ ngày 02/02/2024 đến ngày 05/02/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, giao bị cáo cho UBND xã B, huyện T quản lý, theo dõi cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Khoảng 12 giờ, ngày 02/02/2024 Vàng Văn Đ, sinh ngày 01/01/1982 trú tại bản Đoàn Kết, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu một mình đi bộ từ nhà ra đường theo hướng bản B, xã B với mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Tại đoạn đường thuộc bản Đ, xã B, Đ mua được 01 gói Heroine (bên ngoài gói bằng mảnh giấy trắng, bên trong được bọc bởi mảnh nilon màu đỏ đốt dính một đầu) với giá

200.000 đồng của một người đàn ông không quen biết (*Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ*). Mua được H1, Đ cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ về. Hồi 13 giờ 45 phút, ngày 02/02/2024 khi Vàng Văn Đ đang đi bộ về đến khu vực đường liên bản Đ, xã B thì bị lực lượng Công an xã B, huyện T kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay trái của Đ có 01 gói Heroine (*bên ngoài gói bằng mảnh giấy trắng, bên trong được bọc bởi mảnh nilon màu đỏ đốt dính một đầu*), Công an xã B đã mời người chứng kiến thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vàng Văn Đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, sau đó chuyển vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số 07/KLGĐ ngày 02/02/2024 của người giám định theo vụ việc kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của V văn Đuy có khối lượng là 0,16 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 214/KL-KTHS ngày 04/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy; loại: Heroine (Heroin).

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSTĐ, ngày 22/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường truy tố bị cáo Vàng Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng Văn Đ từ 17 đến 23 tháng tù, khấu trừ 03 ngày tạm giữ, ấn định hình phạt tù còn lại, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Vô phong bì niêm phong ban đầu, các mảnh giấy, mảnh nilon màu đỏ thu giữ khi bắt quả tang Vàng Văn Đ. Bị cáo Vàng Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vàng Văn Đ không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Vàng Văn Đ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Vàng Văn Đ đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Hồi 13 giờ 45 phút, ngày 02 tháng 02 năm 2024 tại bản Đoàn Kết, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu, Vàng Văn Đ đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,16 gam, mục đích để sử dụng thì bị Công an xã B, huyện T bắt quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Vàng Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật, có căn cứ chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ nên nhận biết pháp luật còn hạn chế. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 0,16 gam (*Không phải mười sáu gam*) heroine thu giữ của bị cáo Vàng Văn Đ đã gửi đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với V1 phong bì niêm phong ban đầu, các mảnh giấy, mảnh nilon màu đỏ thu giữ khi bắt quả tang Vàng Văn Đ là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc Heroine, bị cáo Vàng Văn Đ khai nhận mua của một người đàn ông không biết nhân thân, lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

[7] Về án phí: Bị cáo Vàng Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vàng Văn Đ 17 (*Mười bảy*) tháng tù, được khấu trừ 03 (*Ba*) ngày bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 16 (*Mười sáu*) tháng 27 (*Hai mươi bảy*) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: Vở phong bì niêm phong ban đầu, các mảnh giấy, mảnh nilon màu đỏ thu giữ khi bắt quả tang Vàng Văn Đ.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 25 phút ngày 22/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tam Đường).*

4. Về án phí: Bị cáo Vàng Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận :*

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tam Đường;
- Chi Cục THADS huyện Tam Đường;
- Công an huyện Tam Đường (CQĐT; Nhà tạm giữ; Cơ quan THAHS công an huyện);
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Thị Tuyết**